

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 49/2021/ST-HNGĐ

Ngày: 07/9/2021

V/v T/c ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Ông Võ Đức Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Anh Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

**- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh** tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Như Mai Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 172/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ninh Thạnh, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

*2. Bị đơn:* Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ninh Thạnh, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2021 và tại phiên Tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với ông Đỗ Văn S tại UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước ngày 20/10/2008. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà xin được ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có 02(hai) người con chung tên Đỗ Anh Khoa, sinh ngày 20/3/2009 và người con tên Đỗ Anh Khang, sinh ngày 30/5/2016, khi ly hôn nguyện vọng nuôi người con tên Đỗ Anh Khang, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ: Không có

Theo bản lấy lời khai ngày 22/6/2021 bị đơn ông Đỗ Văn S trình bày:

Ông và bà D sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lộc Ninh, trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau trong thời gian hai năm, sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2021 bà D nghi ngờ ông có quan hệ với người con gái khác, mặc dù ông có giải thích nhưng bà không nghe, ông thừa nhận cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn mặc dù ông vẫn còn thương bà D. Nay bà D xin ly hôn thì ông S đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02(hai) người con chung tên Đỗ Anh Khoa, sinh ngày 20/3/2009 và người con tên Đỗ Anh Khang, sinh ngày 30/5/2016, trong trường hợp ly hôn, nguyện vọng của ông nuôi người hai người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ: Không có

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ D

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đỗ Văn S
- Về con chung: Giao người con chung tên Đỗ Anh Khoa, sinh ngày 20/3/2009 cho ông S chăm sóc, nuôi dưỡng, giao người con tên Đỗ Anh Khang, sinh ngày 30/5/2016 cho bà D chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.
- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Đỗ Văn S. Ông, bà có hộ khẩu thường trú và làm ăn sinh sống thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tiến hành làm việc với ông S, ông S đã có ý kiến trình bày và có đơn xin vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Bà D và ông S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn.

Ngày 20/10/2008 ông, bà được UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 02/2008, vì vậy hôn nhân của bà D và ông S là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D thì xác định không còn tình cảm nên kiên quyết được ly hôn, ông S có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, đồng thời ông cũng thừa nhận hiện trong cuộc sống vợ chồng cũng có bất đồng quan điểm. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông S đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà D được ly hôn với ông S.

[3] Về con chung:

Hiện ông S đang nuôi dưỡng người con chung tên Khoa, nguyện vọng của cháu Khoa được ở với ông S nên giao người con chung tên Đỗ Anh Khoa, sinh ngày 20/3/2009 cho ông S chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét cháu Khang còn nhỏ tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao người con tên Đỗ Anh Khang, sinh ngày 30/5/2016 cho bà D chăm sóc, nuôi dưỡng. các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đỗ Văn S.

Về con chung: Giao người con chung tên Đỗ Anh Khoa, sinh ngày 20/3/2009 cho ông S chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao người con tên Đỗ Anh Khang, sinh ngày 30/5/2016 cho bà D chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc bà D phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Chi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 019720 ngày 18 tháng 5 năm 2021.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**